**LỊCH BÁO GIẢNG**

**TUẦN 18:** Từ: 01.01.2024 – 05.01.2024

**Cách ngôn: Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Môn học** | **Tên bài giảng** |
| **Hai** | Sáng | HĐTN  Tiếng Việt  Khoa học  Toán | SH dưới cờ: Biết ơn người thân  Ôn tập tiết 1  Chăm sóc cây trồng, vật nuôi (t2)  Luyện tập |
| Chiều | LS-ĐL  Khoa học  Tiếng Việt | Thiên nhiên vùng duyên hải miền Trung (t3)  Ôn tập, đánh giá cuối HKI  Ôn tập tiết 2 |
| **Ba** | Sáng | Toán  GD KNS  Đạo đức  HĐTN | Luyện tập  Thực hành cuối HKI  Bảo vệ của công (t1)  HĐGD theo chủ đề: Đồng hành bên nhau |
| **Tư** | Sáng | Toán  Tiếng Việt | Luyện tập  Ôn tập tiết 3 |
| **Năm** | Sáng | Toán  Tiếng Việt  Tiếng Việt | Luyện tập  Ôn tập tiết 4  Ôn tập tiết 5 |
| Chiều | LS – ĐL  ATGT  Tiếng Việt | Kiểm tra cuối HKI  Hậu quả của tai nạn giao thông (t1)  Ôn tập tiết 6 |
| **Sáu** | Chiều | Toán  Tiếng Việt  HĐTT | Luyện tập  Ôn tập tiết 7  SHL: Sinh hoạt theo chủ đề: Những khoảnh khắc hạnh phúc |

**Tiếng Việt: ÔN TẬP (5 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng đọc diễn cảm một câu chuyện, bài thơ đã học trong học kì I, tốc độ đọc khoảng 80 – 90 tiếng/ phút. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ. Đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật.

- Nắm được nội dung chính của các bài đọc. Hiểu được nội dung hàm ẩn của văn bản trên cơ sở suy luận từ các chi tiết trong văn bản.

- Nắm được nội dung chính của các bài đọc. Hiểu được nội dung hàm ẩn của văn bản trên cơ sở suy luận từ các chi tiết trong văn bản.

- Củng cố kĩ năng viết một số kiểu đoạn văn, bài văn đã học trong học kì I (đoạn văn ngắn dưới sự hướng dẫn các bước thực hiện một công việc)

- Củng cố kĩ năng viết một số kiểu đoạn văn, bài văn đã học trong học kì I (viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào một câu chuyện đã đọc, đã nghe; viết bài văn ngắn hướng dẫn các bước thực hiện một công việc, viết bài văn miêu tả con vật, viết đơn hoặc viết thư cho bạn bè, người thân,...).

- Củng cố kĩ năng nói ngắn gọn về một đề tài phù hợp với chủ điểm đang học, kể lại được một sự việc đã tham gia và chia sẽ được cảm xúc của mình.

**2. Năng lực:**

- Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Khởi động**  - Yêu cầu HS kể cho nhau nghe về ước mơ của mình… | - Thảo luận nhóm đôi |
| - Gọi HS chia sẻ. | - Chia sẻ |
| - Giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Ôn tập**  **2.1 Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu.**  a.Xếp tên các bài đọc trên những chiếc khinh khí cầu vào hai chủ điểm Niềm vui sáng tạo và Chắp cánh ước mơ.  – Hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu của bài tập.  - Gọi 1 – 2HS đọc những dòng chữ trên những chiếc khinh khí cầu. Các HS khác đọc thầm theo.  – Cho HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, tìm câu trả lời.  - Gọi HS chia sẻ  b .Kể tên những bài đọc chưa được nhắc đến trong hai chủ điểm trên.  - Nhận xét tuyên dương  **2.2HS đọc 1 bài trong các chủ điểm đã học và trả lời câu hỏi.**  - Bài đọc thuộc chủ điểm nào?  - Nội dung chính của bài đọc đó là gì?  - Nhân vật hoặc chi tiết nào trong bài để lại cho em ấn tượng sâu sắc?  - Gọi đại diện các nhóm trình bày.  **2.3. Tìm từ để hoàn thiện sơ đồ và đặt câu với một từ tìm được trong mỗi nhóm.**  - Có thể tổ chức thực hiện bài tập dưới hình thức thi hoàn thiện sơ đồ: tổ chức lớp thành 3 hoặc 4 đội, mỗi đội hội ý tìm nhanh 2 tỉnh từ chỉ màu sắc, 2 tỉnh từ chỉ âm thanh, 2 tỉnh từ chỉ hương vị, 2 tỉnh từ chỉ hình dáng trong thời gian giới hạn (tuỳ GV ấn định khoảng thời gian).  - Nhận xét, ghi nhận những đáp án đúng. Nhóm nào có kết quả đúng nhiều nhất và nhanh nhất sẽ được khen.  - Nhận xét, ghi nhận, khen ngợi những câu đúng và hay.  **3. Vận dụng:**  - Đọc thuộc lòng 1 bài em đã được học?  - Thi đọc hay 1 đoạn trong bài học thuộc lòng. | - Hoạt động nhóm  – Đại diện một số cặp hoặc nhóm trả lời trước lớp. Nhận xét.  *Đáp án: Các bài đọc Đồng cỏ nở hoa, Bầu trời mùa thu, Bức tường có nhiều phép lạ thuộc chủ điểm Niềm vui sáng tạo và các bài đọc Nếu em có một khu vườn, Ở Vương quốc Tương Lai, Anh Ba thuộc chủ điểm Chắp cánh ước mơ.*  – Làm việc cá nhân, nhớ lại những bài đã học để tìm câu trả lời.  –Trao đổi trong nhóm và thống nhất đáp án.  – 2 – 3 đại diện nhóm phát biểu trước lớp.  *Đáp án: Những bài đọc chưa được nhắc đến trong hai chủ điểm trên là Vẽ màu, Thanh âm của mùi, Làm thỏ con bằng giấy, Bét-tô-ven và bản xô-nát “Ánh trăng”, Người tìm đường lên các vì sao, Bay cùng ước mơ, Bốn mùa mơ ước, Cảnh chim nhỏ, Con trai người làm vườn, Nếu chúng mình có phép lạ.*  - Làm việc nhóm đôi, mỗi nhóm luân phiên hỏi và trả lời về 1 bài đọc.  - Trả lời  –Nhận xét  - Quan sát kĩ sơ đồ tư duy về tính từ và các nhánh về màu sắc, âm thanh, hương vị, hình dáng.  - Các nhóm viết kết quả vào giấy.  - Đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả. Cả lớp lắng nghe và nhận xét kết quả của nhóm bạn.  - Đặt câu với một từ tìm được trong mỗi nhóm.  - 2, 3HS đọc |
| **Tiết 2** | |
| **1. Khởi động:**  - Yêu cầu Hát ngâm thơ…  - Gọi HS chia sẻ | - Hát, ngâm thơ… |
| - Giới thiệu - ghi bài |  |
| **2. Ôn tập**  **2.4. Xếp những từ in đậm trong đoạn văn vào nhóm thích hợp.**  − Hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu của bài tập.  – Nhận xét, góp ý và thống nhất đáp án.  - Nhận xét tuyên dương  **2.5. Tìm vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hoá trong các đoạn và cho biết chúng được nhân hoá bằng cách nào.**  - Hướng dẫn thực hiện yêu cầu của bài tập.  **-** Nhận xét, ghi nhận những đáp án đúng,  **2.6. Đặt cầu về nội dung tranh, trong đó có sử dụng biện pháp nhân hoá.**  – Hướng dẫn cách thực hiện.  − Nhận xét, đánh giá  – Khen ngợi, khích lệ những Đặt được câu hay về nội dung bác tranh.  **3. Vận dụng:**  + Danh từ là gì?  + Tính từ là gì? | 1 – 2HS đọc các từ in đậm và tên các nhóm  - Làm việc cá nhân, xếp các từ in đậm vào các nhóm, nếu kết quả làm việc trong nhóm. Cả nhóm thống nhất đáp án.  - Đại diện 2 – 3 nhóm nêu kết quả.  + Danh từ danh từ riêng (Bà Dương Nội ), danh từ chung (gió, buổi chiều, sân đình, làng). + Động từ: động từ chỉ hoạt động (tổ chức, bay, ngắm, trao), động từ chỉ trạng thái (ngất ngây).  + Tính từ. Tỉnh từ chỉ đặc điểm của sự vật (rực rỡ, cao), tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động (cao, xa). (Lưu ý: Cùng từ “cao”, nhưng trong câu này là tỉnh từ chỉ đặc điểm của sự vật, trong câu khác lại có thể là tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động, vì vậy, thực chất sự phân biệt này thuộc về cách dùng, chứ không phải là vấn đề từ loại.)  -1HS đọc các cách nhân hoá.  - 2 HS, mỗi em đọc 1 đoạn văn hoặc thơ ở bài tập 5, các HS khác đọc thầm theo.  - Làm việc nhóm, thảo luận để xác định sự vật được nhân hoá và cách nhân hoá.  – Đại diện các nhóm nêu kết quả của nhóm mình.  -1 Nêu yêu cầu của bài tập.  - Làm việc nhóm, quan sát bức tranh rồi đặt câu về nội dung bức tranh, trong đó có sử dụng biện pháp nhân hoả (Gợi ý: Bức tranh có những con vật này? Những con vật ấy đang làm gì? Trông chúng như thế nào?...).  - Một số Đặt câu trước lớp.  - Trả lời |
| **Tiết 3** | |
| **1. Khởi động:**  **-** Hỏi: Động từ là gì? Đặt 1 câu có sử dụng 1 động từ chỉ hoạt động.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài – ghi bài | **-** 2-3HS trả lời |
| **2. Luyện tập:**  **2.1:** Đọc thuộc lòng 1 trong 3 bài thơ và trả lời câu hỏi : Em thích câu thơ hoặc khổ thơ nào nhất? Vì sao?  - Cho HS gắp phiếu chuẩn bị 2 phút và đọc theo phiếu.  - Khích lệ , tuyên dương | - Đọc thầm lại các bài thơ Nếu chúng mình có phép lạ, Vẽ màu, Bốn mùa mơ ước.  - Mỗi HS đọc 1 bài trong số 3 bài thơ trước lớp. Cả lớp lắng nghe và nhận xét.  - Trả lời câu hỏi: Em thích câu thơ hoặc khổ thơ nào nhất? Vì sao? |
| **2. 2: Các vật và hiện tượng tự nhiên nào dưới đây được nhãn hoá? Em thích hình ảnh nhân hoá nào nhất? Vì sao?**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài. | - Nêu |
| - Nhận xét, ghi nhận những đáp án đúng.  – Hướng dẫn Trả lời ý tiếp theo  Lưu ý: Đây là câu hỏi mở, HS thích hình ảnh nào là hoàn toàn phụ thuộc vào cảm nhận cá nhân của mỗi em. Khích lệ HS thể hiện ý kiến cá nhân và trình bày được lí do vì sao HS thích hình ảnh đó.  **2.3: Dấu câu nào có thể thay cho mỗi bông hoa?**  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu  - Chiếu (hoặc viết) đoạn văn lên bảng, đọc đoạn văn, đọc đến chỗ cần điền dấu thì dừng lại gọi 1 Trả lời, mới một vài HS khác nhận xét đúng, sai. | - 1HS đọc đoạn văn a, 1 HS khác đọc đoạn thơ b, các HS khác đọc thầm theo.  - Làm việc nhóm, thảo luận để xác định các vật và hiện tượng tự nhiên được nhân hoá trong đoạn văn và đoạn thơ.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả.  - Đọc thầm lại đoạn văn, đoạn thơ một lần nữa để cảm nhận cái hay, cái đẹp của các hình ảnh nhân hoá, suy nghĩ xem mình thích nhất hình ảnh nào và vì sao mình thích.  - Làm việc cá nhân, đọc thầm đoạn văn, vừa đọc vừa quan sát và chọn dấu câu phù hợp để thay cho các bông hoa.  - Làm vào vở |
| **3. Vận dụng:** |  |
| + Nhân hóa là gì? Có những cách nhân hóa nào? | - 2-3HS trả lời |
| - Đặt câu có sử dụng hình ảnh nhân hóa nói về học tập. | - Thực hiện |
| **Tiết 4** | |
| **1. Khởi động:**  **-** Hỏi: Dấu chấm hỏi đặt ở cuối câu nào? Nêu ví dụ?  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài – ghi bài | **-** 2-3HS trả lời |
| **2. Luyện tập:**  **2.4: Chọn dấu câu thích hợp thay cho bông hoa. Nêu tác dụng của các dấu câu đó.**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Phát cho mỗi nhóm một phiếu bài tập | - Đọc thẩm đoạn a và câu b.  - Làm việc nhóm 4 |
| - Thảo luận nhóm 4, hoàn thành phiếu học tập. | - Thảo luận và thống nhất đáp án  – Trồng cây gây quỹ Đội  — Vì màu xanh quê hương  – Sạch nhà – sạch lớp - sạch trường  – Làm kế hoạch nhỏ,  b. Đoàn tàu Hà Nội – Vĩnh khởi hành tại ga Hà Nội lúc 18 giờ hằng ngày.  Tác dụng của các dấu câu  – Dấu gạch ngang trong đoạn a dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê  – Dấu gạch ngang trong đoạn b dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh |
| - Nhận xét, ghi nhận những đáp án đúng. Nhóm nào đúng nhiều nhất và nhanh nhất sẽ giành phần thắng.  **2.5: Giải ô chữ.**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài. |  |
| - Chọn 2 hình thức tổ chức: thi theo nhóm hoặc tổ chức làm chung cả lớp. Dưới đây phương án thi theo nhóm.  - Làm trọng tài và đọc từng thành ngữ, tục ngữ để các nhóm tìm tiếng còn thiếu (có thể đọc không theo thứ tự). | - Chơi theo 2 nhóm, mỗi nhóm 5 HS. |
| - Mời HS trong lớp xung phong làm những câu còn lại để giải ô chữ  - Mời 1HS đọc ô chữ hàng dọc.  - Khen ngợi tuyên dương, động viên các nhóm. | - Trả lời  - Đọc: NIỀM VUI KHÁM PHÁ  - Lắng nghe |
| **2.6. Nghe - viết.**  - Mời HS đọc đoạn văn trước lớp.  - Nói rõ mục tiêu luyện nghe viết đoạn văn này là để cho HS luyện tập viết danh từ riêng.  - Cho HS tìm danh từ riêng và nêu cách viết hoa | - 1HS đọc  - Theo dõi.  - Tìm và nêu cách viết |
| - Đọc đoạn văn, đọc chậm từng câu một, mỗi câu đọc 3 – 4 lần, viết theo.  - Đọc lại đoạn văn cho HS soát lỗi và chỉnh sửa.  - Chữa bài, nhận xét. | - Viết bài vào vở  - HS soát lỗi. |
| **3. Vận dụng:** |  |
| - Nêu cách trình bày cách viết đoạn văn? | - 2-3HS trả lời |
| - Chọn viết 1 đoạn văn em thích ở nhà. | - Thực hiện |
| **Tiết 5** | |
| **1. Khởi động:**  - Đặt câu theo mẫu câu Ai làm gì?, Ai thế nào? nói đặc điểm , hoạt động của con vật  - Nhận xét, dẫn vào bài mới.  - Nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài. | - 2-3HS đặt câu chia sẻ trước lớp |
| **2. Luyện tập:**  2.1. Nói về một con vật có điểm đặc biệt về ngoại hình hoặc hoạt động  - Chiếu sơ đồ gợi ý lên bảng.  - Yêu cầu 1HS đọc sơ đồ gợi ý, các HS khác đọc thẩm theo. | - Đọc yêu cầu bài.  - Làm việc cá nhân, lựa chọn con vật minh yêu thích, hình dung bài nói, sắp xếp ý theo sơ đồ đã gợi ý. |
| - Gọi một số HS trình bày bài nói trước lớp.  - Cùng góp ý, nhận xét.  2. 2. Viết lại những điều đã nói ở bài tập 1 thành một đoạn văn  Gợi ý: Sơ đồ gợi ý trong phần luyện nói ở bài tập 1 có thể dùng để viết bài tập này.  - Đưa thêm các gợi ý, nếu cần, VD:  + Em viết về con vật nào?  + Em nuôi con vật ấy hay thấy nó ở đâu ?  + Vì sao em yêu quý và lựa chọn viết về con vật đó  - Yêu cầu HS dựa vào sơ đồ ở bài tập 1 để viết thành đoạn văn  - Quan sát, giúp đỡ HS  2.3. Trao đổi với bạn để góp ý cho nhau rồi chỉnh sửa bài viết.  a. Đọc và góp ý cho nhau.  - Yêu cầu HS trao đổi theo cặp đọc bài của nhau, nêu điều mình muốn góp ý cho bạn và điều mình muốn  học tập ở bạn, VD:  + Cách viết mở đoạn (cách giới thiệu về con vật và lí do lựa chọn viết về con vật), kết đoạn (cách nêu tình cảm đối với con vật).  + Cách tả về điểm đặc biệt của con vật về hình dáng hoặc hoạt động...  + Cách dùng từ, đặt câu, sử dụng dấu câu  b. Chỉnh sửa bài viết:  - Yêu cầu HS chỉnh sửa bài viết sau khi các nhóm đôi đã đọc và góp ý cho nhau.  - Mời một số HS đọc lại bài viết của mình.  - Nhận xét, khen ngợi các bài hay, độc đáo,... | - Trình bày trước lớp về đặc điểm hình dáng và hoạt động của con vật.  - 2HS đọc yêu cầu bài  - Lắng nghe.  - Viết bài vào vở  - Làm việc theo cặp, đọc và nhận xét bài của bạn  - Sửa bài  - Đọc bài viết đã sửa trước lớp  - Lớp nghe, nhận xét |
| **3. Vận dụng:** |  |
| - Chọn đoạn văn hay Cho HS đọc trước lớp | - Đọc trước lớp |
| - Yêu cầu chia sẻ với người thân về đoạn văn mà em viết. | - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Khoa học: CHĂM SÓC CÂY TRỒNG VÀ VẬT NUÔI**

*(Đã soạn ở Tuần 17, thứ tư ngày 27 tháng 12)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Toán: ÔN TẬP VỀ ĐO LƯỜNG (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập, củng cố các đơn vị đo (khối lượng, diện tích, thời gian học ở học kì 1).

- Vận dụng giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan.

**2. Năng lực:**

- Thông qua giải các bài tập, bài toán thực tế, hệ thống, ôn tập củng cố kiến thức đã học, HS được phát triển năng lực khái quát hoá, giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học,..

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Có ý thức và năng lực hoạt động nhóm hoàn thành bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, ti vi, Bộ đồ dùng học Toán 4, bảng nhóm.

- HS: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Khởi động:**  - Cho HS thực hiện yêu cầu sau:  + Nêu đặc điểm của hình bình hành ?  + Góc nhọn có đặc điểm gì ? | - Thực hiện. |
| + Nêu đặc điểm của góc vuông ? | - Thực hiện. |
| - Nhận xét, giới thiệu bài. |  |
| **2. Luyện tập:** |  |
| **Bài 1:** Làm việc nhóm đôi.  - Mời HS đọc yêu cầu. | - Đọc yêu cầu. |
| - Yêu cầu HS làm bài theo cặp. | - Làm bài, trao đổi kết quả:  a) 1 yến = 10 kg ; 10 kg = 1 yến  1 tạ = 10 yến = 100 kg ;  100 kg = 1 tạ  1 tấn = 10 tạ = 1 000 kg  1 000 kg = 1 tấn  b) 2 tạ = 200 kg ;  3 tạ 60 kg = 360 kg;  4 tấn = 40 tạ = 4 000 kg;  1 tấn 7 tạ = 17 tạ |
| - Nhận xét, kết luận, chốt lời giải đúng. |  |
| - Củng cố lại quan hệ của các đơn vị đo khối lượng. |  |
| **Bài 2:** Làm việc cá nhân  - Mời HS đọc yêu cầu. | - 2 HS đọc yêu cầu. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - Phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở BT. | - Làm bài cá nhân vào vở BT, 2 HS lên bảng làm bài. |
|  | \*Kết quả:  a) 5 yến + 7 yến = 12 yến;  43 tấn – 25 tấn = 18 tấn.  b) 3 tạ x 5 = 15 tạ ;  15 tạ: 3 = 5 tạ; 15 tạ : 5 = 3 tạ. |
| - Nhận xét, kết luận. |  |
| + Nêu mối quan hệ giữa đơn vị tạ và tấn? | - Phát biểu. |
| **Bài 3:** Làm việc nhóm.  - Mời HS đọc yêu cầu. | - Đọc yêu cầu. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - Phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm. | - Làm bài vào bảng nhóm. |
|  | - Các nhóm đọc kết quả. |
|  | \*Kết quả: |
|  | a) 3 kg 250g = 3 250 g;  b) 5 tạ 4 yến > 538 kg;  c) 2 tấn 2 tạ < 2 220 kg. |
| - Mời HS nhận xét, nêu cách làm. |  |
| - Nhận xét, kết luận. |  |
| - Củng cố quan hệ giữa đơn vị tấn với ki-lô-gam. | - Lắng nghe. |
| **Bài 4:** Làm việc cá nhân  - Mời HS đọc yêu cầu. | - Đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - Phát biểu.  - Phân tích BT. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở. | - Làm bài vào vở. |
|  | - 1HS lên bảng chữa bài. |
| - Nhận xét, kết luận. | Bài giải  a) Đổi: 1 tạ 40 kg = 140 kg  Con bò cân nặng là:  140 + 220 = 360 (kg)  Con bò và con bê cân nặng là:  140 + 360 500 (kg)  b) Con voi cân nặng là:  500 × 2 = 1000 (kg)  1 000 kg = 1 tấn  Đáp số: a) 500 kg;  b) 1 tấn. |
| - Nhận xét, kết luận, yêu cầu HS nhắc lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng. |  |
| **4. Vận dụng:** |  |
| - Tổ chức cho HS thực hiện yêu cầu sau:  + Viết số thích hợp vào chỗ chấm:  a) 1 yến = .... kg ; 5 yến = .... kg ;  1 yến 7 kg = ..... kg  10 yến = .... tạ; 8 yến = .... kg;  5 tấn = ... kg | - Thực hiện. |
| - Nhận xét tiết học. |  |
| - Về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. |  |
| **Tiết 2** | |
| **1. Khởi động:**  - Cho HS thực hiện yêu cầu sau:  + Tính:  18 yến + 26 yến ; 135 tạ x 4  846 tạ - 76 tạ ; 512 tấn : 8  + Kể tên các đon vị đo diện tích đã học? | - Thực hiện. |
| - Nhận xét, giới thiệu bài. |  |
| **2. Luyện tập:** |  |
| **Bài 1:** Làm việc nhóm |  |
| - Mời HS đọc yêu cầu. | - Đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - Phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào phiếu BT. | - Làm bài theo nhóm vào phiếu BT. |
|  | - Đại diện các nhóm đọc kết quả. |
|  | \*Kết quả: |
| - Nhận xét, mời HS nêu cách làm. | a) 1 cm2 = 100 mm2  100 mm2 = 1 cm2  1 dm2 = 100 cm2  100 cm2 = 1 dm2  1 m2 = 100 dm2  1 m2 = 10 000 cm2 |
|  | b) 2 cm2 = 200 mm2  5 m2 = 50 000 cm2  4 dm2 = 400 cm2  1 dm2 6 cm2 = 106 cm2  3 m2 = 300dm2 = 30 000 cm2  1 m2 5dm2 = 105 dm2 |
|  | c) 1 phút = 60 giây  1 thế kỉ = 100 năm  1 phút 30 giây = 90 giây  100 năm = 1 thế kỉ |
| + Một đơn vị đo diện tích lớn gấp mấy lần đơn vị đo diện tích nhỏ hơn liền kề? | - Phát biểu. |
| **Bài 2:** Làm việc cá nhân |  |
| - Mời HS đọc yêu cầu. | - Đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - Phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - Làm bài vào vở, đọc kết quả. |
|  | - 2 HS lên bảng chữa bài. |
|  | \*Kết quả:  a) 20 mm2 + 30 mm2 = 50 mm2  36 cm2 – 17 cm2 = 19 cm2  b) 6 m2 × 4 = 24 m2  30 dm2 : 5 = 6 dm2 |
| - Nhận xét, kết luận. |  |
| **Bài 3:** Làm việc cá nhân |  |
| - Mời HS đọc yêu cầu. | - Đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - Phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - Làm bài vào vở BT rồi chữa.  \*Kết quả:  a) 2 cm2 50 mm2 = 250 mm;  b) 3 dm2 90 cm2 < 4 dm2;  c) 2 m2 5 dm2 < 250 dm2. |
| - Yêu cầu HS chia sẻ cách làm. |  |
| - Nhận xét, kết luận, củng cố quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích, cách chuyển đổi: cm2 với dm2 với mm2 |  |
| **Bài 4:** Làm việc theo cặp |  |
| - Mời HS đọc yêu cầu. | - Đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - Phát biểu, quan sát hình vẽ SGK. |
|  |  |
| - Yêu cầu HS đo các góc. | - Thực hiện, phát biểu. |
| - Nhận xét, kết luận: Góc đỉnh B; cạnh BA, BM bằng 60° và góc đỉnh M; cạnh MA, MC bằng 120. |  |
| - Củng cố về đặc điểm của góc nhọn và góc tù. | - Lắng nghe. |
| **Bài 5:** Làm việc cá nhân |  |
| - Mời HS đọc yêu cầu. | - Đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - Phát biểu, phân tích BT. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở. | - Làm bài vào vở.  - 1 HS lên bảng chữa bài. |
| - Nhận xét, chốt lời giải đúng. | *Bài giải:*  Chiều rộng mảnh đất hình chữ nhật là:  15 – 6 = 9 (m)  Diện tích của mảnh đất đó là:  15 × 9 = 135 (m2)  Đáp số: 135 m2 |
| + Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta làm thế nào ? | - Phát biểu. |
| **3. Vận dụng:** |  |
| - Tổ chức cho HS thực hiện yêu cầu:  + Kể tên các đơn vị đo diện tích đã học? Các đơn vị đo diện tích hơn (kém) nhau bao nhiêu lần ?  + Nêu cách tính diện tích hình chữ nhật? | - Thực hiện |
| - Nhận xét tiết học. |  |
| - Về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

.................................................................................................................................

**Lịch sử và địa lí: THIÊN NHIÊN VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG**

*(Đã soạn ở Tuần 17, thứ hai ngày 25 tháng 12)*

**Khoa học: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Tóm tắt một số nội dung chính đã học dưới dạng sơ đồ.

- Nhận biết được vai trò của các yếu tố cần cho sự sống, phát triển của thực vật, động vật và vận dụng vào giải quyết một số tình huống trong cuộc sống

**2. Năng lực:**

- Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập.

- Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất:**

- Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  - Hỏi:  + Thực vật cần yếu tố nào để sống và phát triển?(Thực vật cần đủ nước, chất khoáng, không khí,ánh sáng và nhiệt độ thích hợp để sống và phát triển.)  + Động vật cần yếu tố nào để sống và phát triển?( Động vật cần có thức ăn, nước, khí ô – xi, nhiệt độ và ánh sáng thích hợp để sống và phát triển)  + Chăm sóc cây trồng, vật nuôi cần chú ý điều gì?( Khi chăm sóc cây trồng, vật nuôi cần chú ý thực hiện đúng cách, đảm bảo các nhu cầu sống và điều kiện sống phù hợp giúp cây trồng vật nuôi sống và phát triển tốt)  - Giới thiệu- ghi bài  **2. Luyện tập:**  **HĐ 1: Đọc thông tin trong hình 1 và trình bày tóm tắt các nội dung đã học:**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm làm bài trên phiếu bài tập  - Mời đại diện các nhóm chia sẻ  - Cùng HS rút ra kết luận: Sự trao đổi chất với môi trường của thực vật và động vật  **HĐ 2: Cho HS làm việc với vở BTTH( nếu trường có vườn trường cho HS làm việc với thực tế)**  - Tổ chức cho HS làm việc cá nhân với vở  ( hoặc thực tế ngoài vườn trường).  - Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm hoàn thành bài tập.  - Mời đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - Rút ra kết luận.  **3. Vận dụng:**  - Thực hiện chăm sóc vật nuôi, cây trồng ở gia đình.  - Nhận xét tiết học. | - Suy ngẫm trả lời.  - Đọc yêu cầu  - Thảo luận nhóm 6  - Đại diện nhóm chia sẻ, lớp lắng nghe và bổ sung  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - Làm việc cá nhân  - Thảo luận chia sẻ trong nhóm.  - Đại diện nhóm chia sẻ.  \* - Vị trí B cây con có thể sẽ phát triển tốt: đất tơi xốp, đảm bảo ánh sáng, nước, không khí, chất khoáng, nhiệt độ thích hợp cho cây phát triển  - Vị trí cây con sẽ không hoặc kém phát triển thường thiếu hoặc điều kiện không thích hợp với một hoặc một số yếu tố cần cho sự sống và phát triển của cây bao gồm A, C,D, E vì : Vị trí A: Các yếu tố cần thiết không tốt bằng vị trí B; C: đất sỏi đá thiếu nước và chất khoáng; D: nơi tỏa nhiệt nóng của điều hòa  -> nhiệt độ cao;E:dưới tán cây thiếu ánh sáng  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - Thực hiện  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt: ÔN TẬP TIẾT 2**

*(Đã soạn ở thứ hai ngày 01 tháng 01 năm 2024)*

*Thứ ba ngày 02 tháng 01 năm 2024*

**Toán: LUYỆN TẬP**

*(Đã soạn ở thứ hai ngày 01 tháng 01 năm 2024)*

**Giáo dục kĩ năng sống: THỰC HÀNH CUỐI HỌC KÌ I**

**Đạo đức: BẢO VỆ CỦA CÔNG (3 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được một số biểu hiện của bảo vệ của công.

- Biết vì sao phải bảo vệ của công.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc có những việc làm cụ thể để bảo vệ của công. Nhắc nhở bạn bè, người thân có hành vi, thái độ , việc làm để bảo vệ của công.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, tự điều chỉnh hành vi, thái độ lời nói và việc làm để bảo vệ của công.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tìm hiểu và tham gia những hoạt động thể hiện việc bảo vệ của công ở trường, ỏ nơi công cộng phù hợp với bản thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất yêu nước: Biết tự hào, bảo vệ các công trình công cộng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Khởi động:**  - Tổ chức múa hát bài “Em yêu trường em” – St Hoàng Vân để khởi động bài học.  + Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : Em có yêu mái trường của mình đang học? Khi chúng ta yêu trường, mến bạn, chúng ta cũng sẽ cần bảo vệ tài sản chung trong trường như: bàn, ghế....  + Mời HS quan sát tranh SGK, nêu thêm 1 số những tài sản chung khác.  + Hỏi thêm: Hãy kể tên những tài sản là của công khác mà em biết?  - Kết luận: *Các tài sản phục vụ nhu cầu của nhiều người, được gọi là của công.*  - Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - Chia sẻ.  - Trả lời.  - Trả lời.  - Lắng nghe. |
| **2. Khám phá:** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu một số biểu hiện của bảo vệ của công. (Làm việc nhóm)**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu bài  - Mời HS làm việc theo nhóm  **+ Hãy nêu các biểu hiện của bảo vệ của công?**  **+ Kể thêm những biểu hiện của bảo vệ của công mà em biết.**  - Mời HS trả lời.  - Mời cả lớp nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, kết luận: Chúng ta cần bảo vệ của công bằng các việc làm cụ thể như: không viết, vẽ lên của công; giữ gìn, bảo quản, sử dụng của công một cách cẩn thận; nhắc nhở, ngăn chặn các bạn có hành vi làm tổn hại tới của công….  **Hoạt động 2: Khám phá vì sao phải bảo vệ của công.**  - Mời HS đọc truyện: “Ghế đá kêu đau”.  - Mời HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi:  + Em có nhận xét gì về việc làm của các bạn học sinh đối với bộ bàn ghế đá? Việc làm đó gây ra hậu quả gì?  + Theo em, vì sao phải bảo vệ của công? | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Làm việc theo nhóm.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm hoạt động.  - Đại diện nhóm phát biểu.  - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - Đọc truyện, cả lớp lắng nghe.  - Thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trả lời, các nhóm nhận xét, bổ sung nếu cần.  VD:  + Dùng vật nhọn để khắc lên bộ bàn ghế đá những hình thù kì quái, thậm chí dùng bút xóa để viết, vẽ những từ ngữ không đẹp là những việc làm rất đáng bị lên án. Những việc đó làm cho những chiếc bàn ghế bị sứt mẻ và trở nên xấu xí.  + Cần bảo vệ của công vì điều đó thể hiện ý thức trách nhiệm và nếp sống văn minh của mỗi người. Bảo vệ của công giúp cho các tài sản chung luôn bền, đẹp và được sử dụng một cách dài lâu. |
| **3. Vận dụng:**  - Mời HS hoạt động theo nhóm 4, hoàn thiện phiếu điều tra theo mẫu.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Chốt: Của công là tài sản chung, phục vụ lợi ích của nhiều người trong một tập thể, cộng đồng. Do đó, chúng ta cần có ý thức bảo vệ của công để chúng luôn sạch sẽ, bền đẹp. | - Đọc nội dung phiếu điều tra, cả lớp lắng nghe.  - Làm việc theo nhóm 4, hoàn thiện phiếu điều tra của bản thân.  - Mỗi nhóm cử đại diện nhóm trưởng trình bày chung về kết quả của nhóm mình, những điều đã làm được, những điều cần rút kinh nghiệm.  - Các nhóm khác bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm |
| **Tiết 2** | |
| **1. Khởi động:**  - Tổ chức trò chơi: “Truyền điện”. Mỗi HS nêu tên 1 công trình công cộng mà mình biết (hoặc đã được tham quan...)  - Dẫn dắt vào bài mới: Khi đi tham quan các công trình công cộng, bạn phóng viên nhí đã phỏng vấn các bạn suy nghĩ của mình về việc bảo vệ của công, chúng ta cùng theo dõi.  **2. Luyện tập:**  **Bài tập 1: Bày tỏ ý kiến**  - Mời 1 HS làm phóng viên nhí, đưa ra các ý kiến đã được phỏng vấn mà mời các bạn khác trao đổi.  - Nhận xét, kết luận, tuyên dương.  **Bài tập 2: Nhận xét hành vi:**  - Tổ chức trò chơi: “Ai sai, Ai đúng?”  - Chia lớp thành 4 đội, mỗi đội cử ra 6 thành viên đại diện cho đội mình tham gia trò chơi. Các HS còn lại sẽ cổ động, bổ sung ý kiến nếu cần.  - Nhận xét, tuyên dương đội hoàn thành phần chơi nhanh và chính xác nhất.  - Mời 1 số đại diện của các đội nêu nội dung của các bức tranh và giải thích vì sao nên làm, vì sao không nên làm.  **3. Vận dụng:**  **Bài tập 3: Xử lí tình huống**  - Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm, mỗi nhóm 6 HS, cho đại diện nhóm bốc thăm tình huống.  - Mời 1 số nhóm lên thể hiện, các nhóm khác có thể đóng góp thêm ý tưởng cho tiểu phẩm đó.  - Đánh giá chung và kết luận: Với mỗi tình huống cần có cách xử lí phù hợp thể hiện ý thức bảo vệ của công. | - Tham gia.  - Lắng nghe, quan sát.  - 1 HS đóng vai phóng viên nhí.  - Các HS khác lắng nghe, suy nghĩ, bày tỏ ý kiến của mình, cùng trao đổi.  VD:  + Tán thành ý kiến của bạn Lâm vì: Của công là tài sản chung phục vụ lợi ích chung của mọi người nên mỗi người cần có trách nhiệm bảo vệ và giữ gìn của công.  + Không tán thành ý kiến của bạn Nga vì: Mỗi người cần sử dụng của công một cách cẩn thận, trách hỏng hóc và tuân thủ các quy định chung.  + Không tán thành ý kiến của bạn Phúc vì: Bảo vệ của công là trách nhiệm của tất cả mọi người.  + Tán thành ý kiến của bạn Trang vì: Người biết bảo vệ của công là người có tinh thần trách nhiệm với mọi người xung quanh, góp phần xây dựng tập thể, cộng đồng văn minh, đoàn kết.  - Tham gia chơi, chia đội theo hướng dẫn của GV.  - Mỗi đội sẽ có 1 bộ tranh và thẻ mặt cười/mếu. Các thành viên trong đội thảo luận và nêu ý kiến chung của đội mình, gắn thẻ phù hợp vào tranh.  - Các đội tham gia chơi.  - Các nhóm bốc thăm tình huống, thảo luận để xây dựng thành tiểu phẩm nhỏ, tập và đóng vai trong nhóm.  - Các nhóm đóng vai.  - Các nhóm khác nhận xét, đón góp, bổ sung ý kiến nếu có.  - Lắng nghe, ghi nhớ. |
| **Tiết 3** | |
| **1. Khởi động:**  - Hỏi: Trong tuần vừa rồi, bạn nào đã được chứng kiến hành vi phá hoại hoặc bảo vệ của công?  - Mời 1,2 bạn chia sẻ về những gì mình quan sát được.  - Dẫn vào bài mới.  **2. Luyện tập:**  **Bài tập 4: Em sẽ làm gì nếu chứng kiến những hành vi dưới đây, vì sao?**  - Mời 1 HS đọc các tình huống trong SGK.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: *Em sẽ làm gì nếu chứng kiến những hành vi dưới đây, vì sao?*  - Đánh giá, kết luận: Cần khuyên bạn thực hiện những việc làm phù hợp để góp phần vào việc bảo vệ của công.  **3. Vận dụng:**  - Tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm bàn về những việc em đã chứng kiến, đã làm hoặc sẽ làm để bảo vệ của công theo mẫu phiếu:  - Nhận xét, kết luận, đánh giá các việc làm của các nhóm. (Việc nào hoàn thành tốt, việc nào hoàn thành, việc nào chưa tốt, cần sửa chữa). | - 1 vài HS trả lời.  - 1,2 HS chia sẻ.  - 1 HS đọc.  - Thảo luận nhóm đôi, đại diện nhóm trả lời, bổ sung.  - Thảo luận theo nhóm bàn, trao đổi và ghi vào phiếu ghi chép.  - Một vài nhóm phát biểu, chia sẻ những việc của nhóm mình.  - Các nhóm lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

.................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm: ĐỒNG HÀNH BÊN NHAU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Chia sẻ về việc thực hiện kế hoạch “Ngày cuối tuần yêu thương”.

- Kể lại những khoảnh khắc hạnh phúc bên gia đình.

- Đưa ra được thêm các ý tưởng phong phú cho việc tổ chức hoạt động chung của gia đình trong những dịp đặc biệt, ngày lễ, Tết.

- HS biết sắm vai là các thành viên trong gia đình để học cách đề xuất ý tưởng, thuyết phục người thân tham gia một cách mềm mỏng, lẽ phép.

**2. Năng lực:**

- Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất:**

- Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi, giấy A0, bút màu.

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động**  - Tổ chức cho HS nghe, hát và vận động theo bài hát: Bố ơi, mình đi đâu thế?  - Mời HS liệt kê những nơi có thể đi, đến cùng gia đình để thay vào lời bài hát, có thể hát theo kiểu đọc rap để thể hiện sự hài hước. Đọc câu hỏi rồi chỉ vào từng người HS đọc phương án của mình.  - Dẫn dắt vào bài học và ghi tên bài.  **2.****Khám phá chủ đề: Chia sẻ về việc thực hiện kế hoạch “Ngày cuối tuần yêu thương”**  - Tổ chức HS làm việc theo nhóm mời từng bạn chia sẻ về “Ngày gia đình yêu thương” của gia đình tuần vừa rồi: địa điểm gia đình em đã đến, hoạt động gia đình em cùng làm,...  + Những gì làm được theo đúng kế hoạch?  + Những gì khác không giống như kế hoạch?  - Tổ chức HS chia sẻ trước lớp về trải nghiệm của mình.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nêu các hoạt động thú vị của các bạn mà em đã học hỏi được?  - Mời cả lớp cùng lập danh mục các điểm đến mà gia đình có thể tham khảo cho các “Ngày cuối tuần yêu thương” trong tương lai.  - Kết luận: Việc thực hiện một hoạt động có thể diễn ra không đúng theo kế hoạch, chúng ta phải thay đổi, điều chỉnh kế hoạch tùy vào tình hình thực tế. Tuy nhiên, điều qua trọng nhất mà ta nhận được sau quá trình thực hiện hoạt động là niềm vui và sự gắn kết gia đình.  **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Sắm vai xử lí tình huống**  - Chia HS thành các nhóm và đại diện các nhóm lên bốc thăm tình huống về việc tổ chức các hoạt động chung cho gia đình. *(Lưu ý thể hiện đúng ngôn ngữ, động tác của nhân vật.)*  - Mời đại diện nhóm đóng vai xử lí tình huống.  - Phỏng vấn nhân vật và cảm xúc của nhận vật khi tham gia hoạt động đó. Ví dụ:Thưa ông, ông là ông nội của cháu Ly ạ? Ông có thích ý định là tổ chức lễ mừng thọ cho ông bà không ạ?Ông đã nhận nhiệm vụ gì cho buổi lễ mừng thọ đó ạ?  - Nhận xét, tuyên dương.  - Kết luận: Mỗi nhóm đều có những ý tưởng sáng tạo cho các hoạt động chung của cả gia đình trong các ngày lễ đặc biệt. Hi vọng nếu có dịp các em sẽ cùng người thân thực hiện được những ý tưởng ngày hôm nay để gia đình thêm gắn kết và mang lại niềm vui bất ngờ cho thành viên trong gia đình.  **4. Cam kết hành động:**  - Đề nghị HS cùng người thân lựa chọn một địa điểm để đến vào ngày cuối tuần gần nhất.  - Nhận xét giờ học. | - Hát và vận động làm theo.  *Mình đi đâu thế, bố ơi?*  *Đi công viên hay xem ca nhạc?*  *Đi xem kịch hay đi siêu thị?*  *Đi thư viện hay đi du lịch?*  *Đi về quê hay đi ăn chè?*  - Lắng nghe, ghi vở.  - Thực hiện theo nhóm 4, chia sẻ trong nhóm.  - Chia sẻ: *Cuối tuần gia đình em đi nhà bà ngoại chơi, bố mẹ em cùng các bác làm thịt vịt, em cùng anh chị mình nhặt rau và tập xe đạp điện,... Em cảm thấy rất vui vì được cùng mọi người nói chuyện chia sẻ những việc làm vui trong tuần,...*  - Theo dõi.  - Chia sẻ tiếp.  - Nêu.  - Lắng nghe.  - Ngồi theo nhóm, phân vai các thành viên trao đổi và thảo luận với nhau.  - Đại diện các nhóm chia sẻ.  - Thành viên các nhóm thực hiện.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe thực hiện  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Thứ tư ngày 03 tháng 01 năm 2024*

**Toán: ÔN TẬP CHUNG (3 Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hệ thống các câu hỏi, bài tập ôn tập củng cố những kiến thức cơ bản, trọng tâm trong học kì 1: số có nhiều chữ số; các phép tính cộng, trừ số có nhiều chữ số; phép nhân số có nhiều chữ số với số có một chữ số; phép chia số có nhiều chữ số với số có một chữ số; vận dụng tính giá trị của biểu thức; giải bài toán có ba bước tính; một số đơn vị đo đại lượng đã học.

**2. Năng lực:**

- Thông qua hệ thống các bài tập vận dụng, Luyện tập, các bài toán thực tế, HS được phát triển năng lực lập luận, giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Có ý thức và năng lực hoạt động nhóm hoàn thành bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, ti vi, Phiếu bài tập.

- HS: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Khởi động:**  - Cho HS thực hiện yêu cầu sau:  + Đọc số: 123 098 456; 23 900 247  + Mỗi số trên có mấy lớp ? Là những lớp nào ? Nêu cách đọc số ? | - Thực hiện. |
| - Nhận xét, giới thiệu bài. |  |
| **2. Luyện tập:** |  |
| **Bài 1:** Làm việc cá nhân |  |
| - Mời HS đọc yêu cầu. | - Đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - Phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài. | - Suy nghĩ, trình bày kết quả.  \*Kết quả: |
| |  |  | | --- | --- | | **Viết số** | **Đọc số** | | 1 621 149 | Một triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn một trăm bốn mươi chín | | 2 760 053 | Hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn không trăm năm mươi ba. | | 381 005 | Ba trăm tám mươi mốt nghìn không trăm linh năm | | |
| - Nhận xét, kết luận, chữa bài đúng. |  |
| - Củng cố hàng và lớp, các đọc, viết số có nhiều chữ số. | - Thực hiện. |
| **Bài 2:** Làm việc theo cặp |  |
| - Mời HS đọc yêu cầu. | - Đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - Phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở BT. | - Làm bài + trình bày kết quả.  \*Kết quả:  a) Đọc các số sau:  + 5 343 627 đọc là: Năm triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm hai mươi bảy  Chữ số 7 trong số 5 343 627 thuộc hàng đơn vị, lớp đơn vị.  + 1 571 210 đọc là: Một triệu năm trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm mười.  Chữ số 7 trong số 1 571 210 thuộc hàng chục nghìn, lớp nghìn.  + 2 180 764 đọc là: Hai triệu một trăm tám mươi nghìn bảy trăm sáu mươi tư  Chữ số 7 trong số 2 180 764 thuộc hàng trăm, lớp đơn vị.  + 7 042 500 đọc là: Bảy triệu không trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm.  Chữ số 7 trong số 7 042 500 thuộc hàng triệu, lớp triệu. |
| b) |  |
| |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Số đã cho | 12 631 | 1 263 015 | 41 263 | 6 314 508 | 276 310 | | Giá trị của chữ số 6 | 600 | 60 000 | 60 | 6 000 000 | 6 000 | | |
| - Nhận xét, kết luận, chữa bài đúng. |  |
| + Số có 7 chữ số hàng cao nhất là hàng nào ? Số đó có mấy lớp ? Mỗi lớp có mấy hàng ? | - Phát biểu. |
| - Kết luận: *Giá trị của mỗi chữ số phụ thuộc vào vị trí của nó trong số đó*. | - Nhắc lại. |
| **Bài 3:** Làm việc cá nhân |  |
| - Mời HS đọc yêu cầu. | - Đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - Phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở. | - Tự làm bài.  - 2 HS lên bảng làm bài.  \*Kết quả:  a) 5 216; 5 612; 6 251; 6 521  b) 21 025; 20 152; 12 509; 9 999 |
| - Yêu cầu HS chia sẻ cách làm. |  |
| - Nhận xét, kết luận, chữa bài đúng. |  |
| + Nêu cách so sánh các số có nhiều chữ số ? | - Phát biểu. |
| **Bài 4:** Làm việc nhóm |  |
| - Mời HS đọc yêu cầu. | - Đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - Phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào bảng nhóm. | - Làm bài + trình bày kết quả.  - Nhận xét, chia sẻ cách làm. |
| - Nhận xét, kết luận, chữa bài đúng. | \*Kết quả: |
|  | Text  Description automatically generated with medium confidenceText  Description automatically generated with medium confidenceA picture containing text  Description automatically generated |
| **Bài 5:** Làm việc cá nhân |  |
| - Mời HS đọc yêu cầu. | - Đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - Phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở. | - Làm bài vào vở  - 1 HS lên bảng chữa bài. |
| - Nhận xét, kết luận, chữa bài đúng. | Bài giải: |
|  | Chiều dài của khu vườn hình chữ nhật là: 45 × 2 = 90 (m)  Chu vi của khu vườn hình chữ nhật là:  (45 + 90) × 2 = 270 (m)  Hàng rào khu vườn đó dài số mét là:  270 – 4 = 266 (m)  Đáp số: 266 m |
| + Nêu cách tính chu vi hình chữ nhật ? |  |
| **3. Vận dụng:** |  |
| + Nêu cách so sánh các số có nhiều chữ số ? |  |
| + Nêu cách tính chu vi hình chữ nhật? | - Thực hiện. |
| - Nhận xét tiết học. |  |
| - Về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. |  |
| **Tiết 2** | |
| **1. Khởi động:**  - Cho HS thực hiện yêu cầu sau:  + Tính:  234 098 + 56 023; 90 098 – 23 986  112 245 x 4; 56 098 : 3 | - Thực hiện. |
| - Nhận xét, giới thiệu bài. |  |
| **3. Luyện tập** |  |
| **Bài 1:** Làm việc cá nhân |  |
| - Mời HS đọc yêu cầu. | - Đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - Phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - Tự làm bài + lên bảng chữa bài.  \*Kết quả: |
| - Yêu cầu HS chia sẻ cách tính. | 23 152 6071  4 3  **92 608 18213** |
| - Nhận xét, kết luận, chữa bài đúng. |  |
| **Bài 2:** Làm việc theo cặp |  |
| - Mời HS đọc yêu cầu. | - Đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - Phát biểu. |
| - Yêu cầu HS thảo luận tìm đáp án đúng. | - Thảo luận theo cặp.  - Nối tiếp phát biểu. |
|  | \*Kết quả:  a) Đáp án: B  b) Đáp án: B |
| - Yêu cầu HS chia sẻ cách làm. |  |
| - Nhận xét, kết luận, chữa bài đúng. |  |
| - Củng cố cách chuyển đổi các đơn vị đo khối lượng và đo diện tích. |  |
| **Bài 3:** Làm việc cá nhân |  |
| - Mời HS đọc yêu cầu. | - Đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - Phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở. | - Làm bài vào vở.  - 1 HS lên bảng làm bài. |
|  | Bài giải  Số học sinh của một lớp học bơi là:  120 : 5 = 24 (học sinh)  Số học sinh của một lớp học bóng đá là: 60 : 5 = 12 (học sinh)  Số học sinh của một lớp học bơi nhiều hơn số học sinh học bóng đá là:  24 – 12 = 12 (học sinh)  Đáp số: 12 học sinh. |
| - Yêu cầu HS chia sẻ cách làm. |  |
| - Nhận xét, kết luận, chữa bài đúng. |  |
| **Bài 4:** Làm việc theo nhóm |  |
| - Mời HS đọc yêu cầu. | - Đọc bảng số liệu, câu hỏi. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - Phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm. | - Thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày. |
|  | \*Lời giải:  + Tổng số huy chương vàng là 65 huy chương  - Tổng số huy chương bạc là 62 huy chương  - Tổng số huy chương đồng là 56 huy chương  + Trong các môn thi đấu, môn bơi có số huy chương vàng nhiều nhất. |
| - Nhận xét, kết luận. |  |
| **Bài 5:** Làm việc cá nhân |  |
| - Mời HS đọc yêu cầu. | - Đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - Phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở. | - Làm bài vào vở.  - 1 HS lên bảng chữa bài. |
| - Nhận xét, chốt lời giải đúng. | Bài giải:  Xe thứ nhất chở được số tạ muối là:  (50 + 4) : 2 = 27 (tạ)  Xe thứ hai chở được số tạ muối là:  50 – 27 = 23 (tạ)  Đáp số: xe 1: 27 tạ muối;  xe 2: 23 tạ tạ muối |
| **4. Vận dụng:** |  |
| - Củng cố cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó. | - Thực hiện. |
| - Yêu cầu HS thực hiện yêu cầu:  Lớp 4A có 35 học sinh trong đó số học sinh nữ ít hơn học sinh nam 5 học sinh. Hỏi lớp 4A có bao nhiêu học sinh nam ? | - Thực hiện. |
| - Nhận xét tiết học. |  |
| - Về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. |  |
| **Tiết 3** | |
| **1. Khởi động:**  - Cho HS thực hiện yêu cầu sau:  + Viết số chẵn nhỏ nhất có 1 chữ số, 2 chữ số, 3 chữ số, 4 chữ số?  + Kể tên các đơn vị đo diện tích đã học? | - Thực hiện. |
| - Nhận xét, giới thiệu bài. |  |
| **2. Luyện tập:** |  |
| **Bài 1:** Làm việc cá nhân |  |
| - Mời HS đọc yêu cầu. | - Đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - Phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - Làm bài + trình bày kết quả.  \*Kết quả:  + Chọn B (hai số chẵn là 14 và 1 002). |
| - Yêu cầu HS chia sẻ cách làm. |  |
| - Nhận xét, kết luận, chữa bài đúng. |  |
| + Nêu đặc điểm của dãy số tự nhiên chẵn ? Dãy số tự nhiên lẻ ? | - Phát biểu. |
| **Bài 2:** Làm việc theo cặp |  |
| - Mời HS đọc yêu cầu. | - Đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - Phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở. | - Làm bài vào vở, đổi chéo kiểm tra.  - 2 HS lên bảng chữa bài.  \*Kết quả:  1 m2 56 dm2 > 27 dm2 + 89 dm2  150 mm2 x 2 = 3 cm2  6 tạ + 2 tạ > 75 yến  4 tấn 500 kg = 9 000 kg : 2 |
| - Yêu cầu HS chia sẻ cách làm. |  |
| - Nhận xét, kết luận, chữa bài đúng. |  |
| + Các số tự nhiên liên tiếp hơn, kém nhau bao nhiêu đơn vị? | - Phát biểu. |
| + Các đơn vị đo diện tích gấp (kém) nhau bao nhiêu lần ?  + Các đơn vị đo khối lượng kém hoặc gấp nhau bao nhiêu lần giữa hai đơn vị đo liền kề ? | - Phát biểu. |
| **Bài 3:** Làm việc cá nhân |  |
| - Mời HS đọc yêu cầu. | - Đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - Phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở BT. | - Làm bài cá nhân vào vở BT.  - 2 HS lên bảng làm bài.  \*Kết quả:  a) 78 060 : (10 – 7) + 300 045  = 78 060 : 3 + 300 045  = 26 020 + 300 045  = 326 065  b) 26 000 + 9 015 x 6  = 26 000 + 54 090  = 80 090 |
| - Yêu cầu HS chia sẻ cách làm. |  |
| - Nhận xét, kết luận, chữa bài đúng. |  |
| + Nêu quy tắc tính giá trị của biểu thức số có dấu ngoặc đơn và không có dấu ngoặc đơn ? | - Phát biểu. |
| **Bài 4:** Làm việc theo cặp |  |
| - Mời HS đọc yêu cầu. | - Đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - Phát biểu. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - Làm bài theo cặp + trình kết quả.  - 1 HS lên bảng làm bài. |
|  | a) - EDGH là hình thoi Đ  - LDEK là hình bình hành Đ  - KEHI là hình thoi S  - Có 2 đoạn thẳng song song với đoạn thẳng DE Đ  b) Những đoạn thẳng vuông góc với đoạn thẳng LI là: KE, LD, IH |
| + Hình bình hành có đặc điểm gì ?  + Hình thoi có đặc điểm gì ? | - Trả lời |
| **Bài 5:** Làm việc cá nhân |  |
| - Mời HS đọc yêu cầu. | - Đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - Phát biểu.  - Phân tích bài toán. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở. | - Làm bài vào vở.  - 1 HS lên bảng làm bài. |
|  | Bài giải:  Trong vườn có số cây ổi là:  (760 + 40) : 2 = 400 (cây)  Trong vườn có số cây chuối là:  760 – 400 = 360 (cây)  Đáp số: cây ổi: 400 cây;  cây chuối: 360 cây. |
| - Nhận xét, chốt lời giải đúng. |  |
| **3. Vận dụng:** |  |
| - Củng cố về đặc điểm của hình bình hành, hình thoi.  + Thế nào là hai đường thẳng song song ?  + Hai đường thẳng vuông góc có đặc điểm gì ? | - Lắng nghe |
| - Nhận xét tiết học. |  |
| - Về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

.................................................................................................................................

**Tiếng Việt: ÔN TẬP TIẾT 3**

*(Đã soạn ở thứ hai ngày 01 tháng 01 năm 2024*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Thứ năm ngày 04 tháng 01 năm 2024*

**Toán: LUYỆN TẬP**

*( Đã soạn ở thứ tư ngày 03 tháng 01 năm 2024)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng Việt: ÔN TẬP TIẾT 4 – 5**

*(Đã soạn ở thứ hai ngày 01 tháng 01 năm 2024)*

**Lịch sử và địa lí: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Xác định được vị trí đia lí của địa phương em và hai vùng đã học trên bản đồ hoặc lược đồ Việt Nam.

- Hệ thống hóa được nội dung lịch sử và địa lý đã học của hoc kì I về địa phương em và hai vùng của Việt Nam.

- Sưu tầm tư liệu, giới thiệu được về địa phương em và một di tích lịch sử đã học.

**2. Năng lực:**

- Tích cực, chủ động tìm kiếm tư liệu, hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Đề xuất các ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Tham gia thảo luận, trình bày kết quả và phản hồi tích cực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  - Giới thiệu cho HS về di tích Cổ Loa qua video để khơỉ động bài học.  ? Thành Cổ Loa gồm mấy vòng thành khép kín?  ? Am thờ công chúa nào?  ? Lễ hội Cổ loa được diễn vào ngày nào?  - Nhận xét, tuyên dương, giới thiệu bài mới.  **2. Luyện tập***:*  **Hoạt động 1: Giới thiệu về địa phương em**  ***\* Giới thiệu một số nét tiêu biểu về địa phương em***  - Yêu cầu HS mang các sản phẩm tranh mà đã phân công ở tiết học trước  - Cho HS thảo luận theo nhóm 6 và trả lời các câu hỏi gợi ý:  + Tên của địa phương em là gì?  + Địa phương em tiếp giáp với những tỉnh, thành phố nào?  + Thiên nhiên của địa phương em có đặc điểm gì nổi bật?  + Địa phương em có những hoạt động kinh tế chủ yếu nào?  + Giới thiệu nét văn hóa đặc sắc ở địa phương em?  + Kể về một danh nhân tiêu biểu của địa phương em?  - Mời HS nhóm lên chia sẻ những điều về địa phương mình.  - Mời các nhóm nhận xét và đưa ra các câu hỏi vấn đáp thêm cho nhóm bạn.  - Yêu cầu HS bình chọn nhóm có thuyết trình về địa phương mình hay nhất và ấn tượng nhất  - Nhận xét, tuyên dương  ***\* Nêu một điều em thích hoặc điều băn khoăn về môi trường ở địa phương mình. Tìm hiểu nguyên nhân và đưa ra biện pháp khắc phục tình trạng môi trường đó.***  - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi  - Mời HS cùng chia sẻ ý kiến của mình.  - Mời HS nhận xét cặp nhóm bạn.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Lựa chọn thông tin cho phù hợp với hai vùng và ghi kết quả vào vở.**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ sau:  + Hoàn thành phiếu lựa chọn vào vở  - Mời các nhóm đại diện lên chia sẻ.  - Mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - Nhận xét tuyên dương  **Hoạt động 3: Đặc điểm dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa của 2 vùng đã học**  - Mời HS đọc yêu cầu bài  - Cho HS làm bài theo cặp đôi vào phiếu.  - Mời đại diện cặp lên chia sẻ kết quả.  - Mời HS nhận xét nhóm bạn, bổ sung.  - Nhận xét, chốt bài.  **Hoạt động 4: Xây dựng bảng dự kiến**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Cho HS thảo luận theo nhóm 4  \* Xây dựng bảng dự kiến những việc làm của em để góp phần gìn giữ và phát huy giá trị của một dnah lam thắng cảnh hoặc một di tích lịch sử - văn hóa ở địa phương em (theo gợi ý dưới đây):  + Tên danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử - văn hóa  + Những việc làm cụ thể để gìn giữ và phát huy giá trị của danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử - văn hóa.  + Ý nghĩa của những việc làm đó  - Mời đại diện nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình.  - Mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức.  **4. Vận dụng:**  - Yêu cầu HS về chia sẻ về các di tích lịch sử cho người thân nghe.  + Hãy kể về các di tích lịch sử của địa phương mình cho người thân nghe  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Xem video và trả lời một số câu hỏi  - Thành Cổ Loa gồm 3 vòng thành khép kín.  - Am thờ công chúa Mị Châu.  - Lễ hội Cổ loa được diễn vào ngày 6 tháng giêng Âm lịch hàng năm.  - Lắng nghe  - Mang các sản phẩm nhóm mình đã chuẩn bị.  - Tham gia thảo luận nhóm 6 và trả lời các câu hỏi gợi ý.  + Tên của địa phương em là......  + Địa phương em tiếp giáp với những tỉnh, thành phố ........  + Thiên nhiên của địa phương em có đặc điểm nổi bật đó là:......  + Địa phương em có các hoạt động kinh tế chủ yếu sau:.......  + Những nét văn hóa đặc sắc ở địa phương em:.......  + Danh nhân tiêu biểu của địa phương em đó là:.......  - Các nhóm lên chia sẻ về địa phương mình.  - Nhận xét và vấn đáp nhóm bạn.  - Bình chọn nhóm có thuyết trình về địa phương mình hay nhất và ấn tượng nhất.  - Lắng nghe.  - Thảo luận nhóm đôi  - Cùng chia sẻ ý kiến của mình.  - Nhận xét  - Lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận trả lời các câu hỏi.  A. - 4, 5, 6, 9, 10,11, 12.  B. – 1, 2, 3, 7, 8  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ.  - Nhận xét nhóm bạn  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm  - Đọc yêu cầu bài  - Làm bài theo cặp đôi  - Đại diện cặp lên chia sẻ kết quả.  - Nhận xét nhóm bạn, bổ sung.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Đọc yêu cầu bài tập.  - Thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tên danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử - văn hóa. | Những việc làm cụ thể để gìn giữ và phát huy giá trị | Ý nghĩa của việc làm đó | |  |  |  |   - Nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Thực hiện về nhà kể cho người thân nghe.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**An toàn giao thông: HẬU QUẢ CỦA TAI NẠN GIAO THÔNG**

**Tiếng Việt: ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I (2 tiết )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Kiểm tra đọc theo mức độ cần đạt nêu ở tiêu chí ra đề kiểm tra môn Tiếng Việt lớp 4, HKI (Bộ GD& ĐT- Đề KT học kì cấp TH, lớp 4, tập 1, Nhà xuất bản Giáo Dục 2018).

- Đọc rành mạch, trôi chảy bài tập đọc đã học theo tốc độ qui định giữa HKI (khoảng 80 tiếng/phút); bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung đoạn đọc; trả lời được câu hỏi liên quan nội dung bài đọc.

- Đọc hiểu và trả lời các câu hỏi liên quan nội dung bài đọc.

- Kiểm tra (viết) theo mứcc độ cần đạt về kiến thức, kĩ năng cuối HKI: Viết được bài văn miêu tả một đồ dùng học tập của em.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Khởi động:**  - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS |  |
| - Nêu yêu cầu tiết kiểm tra | - Lắng nghe |
| **2. Luyện tập:**  - Có thể giới thiệu cấu trúc của phiếu kiểm tra, gồm:  + Bài kiểm tra đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi (câu hỏi miệng).  + Bài kiểm tra đọc hiểu (đọc một bài và trả lời câu hỏi bằng hình thức viết),  A. Đọc thành tiếng  - Mời HS đọc bài Nhắm mắt lại trước lớp, trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc.  Câu 1. Thế giới bao la được nhắc đến trong bài thơ là thế giới gì ?  Câu 2. Các bé gái, bé trai và các con vật làm những gì trong thế giới đó ?  - Nhận xét, đánh giá. | - Lắng nghe, theo dõi  - Đọc bài, trả lời câu hỏi theo yêu cầu  Câu 1. Thế giới bao la được nhắc đến trong bài thơ là thế giới tưởng tượng của bạn nhỏ.  Câu 2. Trong thế giới tưởng tượng đó:  + Các bé gái: hoá công chúa kiêu sa  + Các bé trai: gọi nhau là hoàng tử  + Bẩy thủ dữ: ngủ khỏ trên là khô  + Cá mập: đùa nhảy nhớt trên sóng  + Ốc sên: có thể hót  + Lợn sổ nhìn chân bay  + Dơi: tung tăng cả ngày.  + Cá: lên bờ đi bộ |
| B. Đọc hiểu |  |
| - Nhắc HS các bước thực hiện Yêu cầu HS đọc hiểu.  + Đọc thẩm câu chuyện Hương vị đồng quê.  + Đọc thẩm từng câu hỏi.  + Đối với mỗi câu hỏi, xem lại câu chuyện để tìm đoạn chứa nội dung trả lời. Đọc  thẩm đoạn đó, trả lời câu hỏi bằng lời hoặc loại trừ các phương án sai (đối với câu hỏi lựa chọn đáp án).  - Phát phiếu cho HS  - Yêu cầu Làm bài | - Lắng nghe  - Nhận phiếu kiểm tra, ghi đầy đủ thông tin  - Làm bài trên phiếu |
| Câu 1. Chi tiết nào thể hiện Nam nhớ thành phố?  Câu 2. Trong câu chuyện, Siêng được miêu tả như thế nào?  Câu 3. Nam dã cùng Siêng làm những việc gì ở Thất Sơn?  Câu 4. Tìm những từ ngữ thể hiện cảm xúc của Nam khi được làm những việc thú vị đỏ.  Câu 5. Viết 1 – 2 cầu nêu nhận xét về Siêng qua những chi tiết:  - Cười tươi rói khi nhìn Nam mải mê ăn món cá mình làm.  - Cười hiển khô, không có ý định chọc quê bạn khi bạn không biết về món cả nướng trai.  Câu 6. Viết 2 – 3 cầu nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện. | Câu 1: C. Kể với bạn về các hoạt động thường làm ở thành phố.  Câu 2: D. Là cậu bé nhỏ xíu, đen đùa, tóc cháy nắng  Câu 3: D. Dùng trứng kiến làm mỗi câu, câu cả, thưởng thức cá nướng.  Câu 4: sung sướng, thích thú, ….  Câu 5: VD: Siêng là một người bạn chân thành, chất phác, mộc mạc.  - Viết theo cảm nghĩ |
| Câu 7. Tìm các động từ trong câu: "Nam mãi ăn, đến lúc nhìn lên thấy Siêng đang ngỏ nó, miệng cười tươi rói. | Câu 7: ăn, nhìn, thấy, ngỏ, cười. |
| Câu 8. Tìm từ có nghĩa trái ngược với tử nhỏ xíu, hiền khô để thay cho mỗi bông hoa trong câu. | Câu 8: VD: Nghe tiếng gầm dữ tợn từ xa, thổ sợ hãi tưởng tượng ra chúa sơn lâm với thân hình to lớn, dũng mãnh sắp xuất |
| Câu 9. Đặt 2 câu, mỗi cứu chưa 1 danh từ trong bài đọc, chỉ con vật, chỉ thời gian.  Câu 10. Các dấu gạch ngang đứng ở đầu dòng trong bài đọc có tác dụng gì? | Câu 9: Đặt câu  Câu 10: đánh dấu lời nói trực tiếp. |
| - Thu bài. |  |
| **4. Vận dụng:** |  |
| - Nhận xét giờ học |  |
| - Nhắc HS chuẩn bị bài kiểm tra viết |  |
| **Tiết 2** | |
| **1. Khởi động:**  - Kiểm tra việc chuẩn bị giấy, ĐDHT của hs.  - Nêu mục tiêu, yêu cầu giờ học | - Lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Chép đề bài lên bảng  - Hướng dẫn HS:  + Đọc thẩm cả 2 để  + Lựa chọn một để phù hợp với năng lực của bản thân.  + Thực hành viết bài.  - Thu bài | - Theo dõi, đọc đề bài, lựa chọn đề bài để viết.  - Viết bài |
| **3. Vận dụng:** |  |
| - Nhận xét tiết học  - Dặn HS chuẩn bị sách học kì II. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Thứ sáu ngày 05 tháng 01 năm 2024*

**Toán: LUYỆN TẬP**

*( Đã soạn ở thứ tư ngày 03 tháng 01 năm 2024)*

**Tiếng Việt: ÔN TẬP TIẾT 7**

*(Đã soạn ở thứ năm ngày 04 tháng 01 năm 2024)*

**Hoạt động trải nghiệm: NHỮNG KHOẢNH KHẮC HẠNH PHÚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- HS nhận ra được những ưu điểm để phát huy, những khuyết điểm để khắc phục trong tuần học tới.

- HS chia sẻ khoảnh khắc hạnh phúc khi cùng người thân thực hiện hoạt động chung bằng những hình thức khác nhau: bài viết ngắn, bài thơ, bức tranh,…

**2. Năng lực**

- Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất:**

- Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: giấy A4, keo dán, bút màu, dây gai,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động tổng kết tuần:**  - Tổng kết tuần, dự kiến các hoạt động tuần sau.  \*Nhận xét ưu điểm và tồn tại:  ………………………………………………  ………………………………………………  \*Dự kiến các hoạt động tuần sau:  ………………………………………………  ………………………………………………  **2. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm: Chia sẻ về hoạt động chung với người thân khiến em cảm thấy hạnh phúc nhất.**  - Tổ chức HS chia sẻ theo nhóm những nội dung sau.  + Em đã cùng gia đình đi đến đâu và tham gia hoạt động chung gì? Em thấy hạnh phúc nhất khi nào?  + Lựa chọn một cách tái hiện lại khoảnh khắc hạnh phúc ấy.  + Chia sẻ với bạn về khoảnh khắc hạnh phúc của em.  - Tổ chức HS chia sẻ với bạn trong nhóm, trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Kết luận: Mỗi khoảnh khắc hạnh phúc bên gia đình luôn là điều tuyệt vời nhất chúng ta có được  **3. Hoạt động nhóm: Thiết kế góc triển lãm “Những khoảnh khắc hạnh phúc của gia đình em”**  - Tổ chức HS ngồi theo tổ cùng nhau tổng hợp những sản phẩm các bạn đã làm ở hoạt động trước, lên ý tưởng trang trí.  - Hướng dẫn các nhóm trang trí dán các sản phẩm thành góc “Những khoảnh khắc hạnh phúc của gia đình”  - Tổ chức các nhóm trưng bày thành quả của nhóm mình.  - Kết luận: Mỗi khoảnh khắc hạnh phúc sẽ giúp các thành viên trong gia đình yêu thương nhau và có thêm động lực dễ vượt qua những khó khăn và những nỗi buồn.  **4. Cam kết hành động:**  - Đề nghị HS cùng người thân cùng tiếp tục lên kế hoạch và thực hiện các “Ngày cuối tuần yêu thương” khác trong thời gian sắp tới.  - Nhận xét giờ học. | - Chia sẻ trước lớp  - Chia sẻ theo nhóm 4.  - Bày tỏ cảm xúc của mình trước những khoảnh khắc đó  *Cuối tuần mình cùng gia đình đi khu vui chơi trẻ em. Ở đó có rất nhiều trò chơi, mình đã chơi xích đu, tô màu. Còn em mình cùng mẹ chơi nhà banh,… Mình cảm thấy rất vui và cảm nhận được sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình,…*  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - Thực hiện theo tổ.  - Các nhóm thực hiện.  - Quan sát lựa chọn góc sáng tạo, ấn tượng nhất.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe thực hiện.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**DUYỆT CỦA LĐ NT DUYỆT CỦA TT CM**

**Triệu Thị Chín Lê Văn Tấn**